VŨ KHÍ HẠT NHÂN Ở TRUNG ĐÔNG

*Đỗ Trọng Quang**

Một trong những vấn đề thu hút sự chú ý của dư luận thế giới hiện nay là cuộc tranh cãi về chương trình hạt nhân của nước Cộng hòa Hồi giáo Iran. Muốn hiểu rõ bản chất vấn đề, ta thử tìm hiểu quá trình phát triển thứ vũ khí hủy diệt kinh khủng đó, cũng như lý do mà Iran đưa ra để duy trì chương trình hạt nhân của mình.

I. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN VŨ KHÍ HẠT NHÂN VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA HIỆP ƯỚC KHÔNG PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HẠT NHÂN (NPT)

Mỹ là nước đầu tiên có bom nguyên tử, nhưng độc quyền hạt nhân của người Mỹ hồi cuối Chiến tranh thế giới thứ hai không tồn tại lâu. ít lâu sau khi chiến tranh kết thúc, một cuộc tranh cãi nổ ra ở Liên hợp quốc về vũ khí hủy diệt hàng loạt nhưng không đi đến đâu, vì Liên bang Xô viết ngờ vực bất cứ kế hoạch nào có thể giúp Mỹ giữ độc quyền về kiến thức khoa học và kinh nghiệm chế tạo vũ khí hạt nhân. Khi cuộc đối đầu trong Chiến tranh lạnh ngày càng nghiêm trọng, Tổng thống Mỹ là Harry Truman và người kế nhiệm ông là Tổng thống Dwight Eisenhower đã tính chuyện tấn công Liên Xô để ngăn cản nước này phát triển kho vũ khí hạt nhân. Năm 1949, chính phủ Maxcơva cho thử quả bom nguyên tử đầu tiên, viễn tưởng về người Xô Viết có một kho bom khinh khí lớn khiến Tổng thống Eisenhower hãi hùng.

Năm 1953, ông Eisenhower hỏi Ngoại trưởng John Foster Dulles rằng "Liệu bổn phận chúng ta đối với các thế hệ tương lai có đòi hỏi chúng ta phải khởi sự chiến tranh vào thời điểm thuận lợi nhất mà chúng ta có thể chọn không", nhưng cuối cùng ông gạt bỏ ý nghĩ đó. Ông sợ Hồng quân Liên xô phản ứng bằng cách tràn vào các nước đồng minh của Mỹ ở châu Âu.

Tiềm lực hạt nhân của Liên Xô phát triển đã gây ra một phản ứng dây chuyền, nước Anh cho nổ quả bom hạt nhân của mình năm 1952, tiếp theo là nước Pháp năm 1960, coi đấy là dấu hiệu chứng tỏ vị thế cường quốc lớn. Đồng minh của Mỹ phát triển năng lực hạt nhân không khiến người Mỹ e ngại, nhưng nhà cầm quyền Mỹ thật sự lo lắng lúc Trung Quốc có bom. Tuy thế, chính phủ của Tổng thống Kennedy vẫn bác bỏ kế hoạch tấn công bằng không quân vào cơ sở hạt nhân Trung Quốc năm 1963 vì sợ hành động đó có thể châm ngòi cho một cuộc chiến tranh lớn.

* Nguyên cán bộ Viện Thông tin Khoa học Xã hội

Thế đối đầu thêm căng thẳng, chẳng hiểu vũ khí hạt nhân có tác dụng làm các cường quốc lớn suy nghĩ không, nhưng Thủ tướng Liên Xô Nikita Khrushchov tin rằng nếu người Nga đặt được vũ khí hạt nhân ở Cuba, thì nước Mỹ, trước việc đã rồi, có thể không dám tấn công chính quyền Fidel Castro.

Tình hình khủng hoảng những năm 1960 khiến các nhà lãnh đạo Liên Xô và Mỹ hiểu rằng vũ khí hạt nhân chỉ bảo đảm một nền hòa bình mong manh. Hai siêu cường ngày càng quan tâm đến biện pháp kiểm soát vũ khí, như ký Hiệp ước SALT (Hiệp ước Hạn chế Vũ khí Chiến lược) và ABMT (Hiệp ước chống Tên lửa Đạn đạo), hai bên đều thừa nhận cần có một cách tiếp cận đa phương mới để ngăn chặn sự lan tràn vũ khí hạt nhân.

Tháng 3/1963, Tổng thống John F. Kennedy nói với báo chí rằng ông sợ Mỹ sẽ phải đứng trước "một thế giới có 15 hay 25 quốc gia" sở hữu vũ khí hạt nhân vào những năm 1970. Năm năm sau đó, Liên Xô, Mỹ, Anh, cùng 59 nước phi hạt nhân ký Hiệp ước NPT (Hiệp ước Không phổ biến Vũ khí Hạt nhân), cam kết dần dần loại bỏ thứ vũ khí này. Tham vọng của NPT là kiềm chế sự phổ biến vũ khí hạt nhân bằng cách giảm bớt nhu cầu về loại vũ khí đó. Các nước phi hạt nhân đồng ý không chế tạo vũ khí hạt nhân, và hợp tác với Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA) để các nhà thanh sát theo dõi chương trình hạt nhân vì hòa bình. Theo NPT thì các nước phi hạt nhân có quyền sản xuất năng lượng hạt nhân dân dụng.

Vì các nước tuân thủ hiệp ước đã cam đoan không chế tạo vũ khí, nên NPT giải tỏa được nỗi lo lắng về an ninh của nhiều quốc gia, giảm bớt ý nghĩ coi quả bom là biểu tượng của vị thế. NPT và bảo đảm của Mỹ về an ninh cuối cùng khiến các nước bớt quan tâm đến loại vũ khí đó. Một số đồng minh của Mỹ định lén lút thí nghiệm sản xuất vũ khí, đặc biệt là Đài Loan và Hàn Quốc, đã phải chấm dứt hoạt động khi bị chính quyền Washington đe dọa ngừng giúp đỡ về an ninh.

Sau khi Liên bang Xô Viết sụp đổ năm 1991, một số nước giành được độc lập như Ucraina, Bêlarut, Cadăcxtan thừa hưởng kho vũ khí Liên Xô và trở thành quốc gia hạt nhân, nhưng chỉ ít lâu sau, họ trao vũ khí cho người Nga để đổi lấy sự giúp đỡ kinh tế. Ai Cập cũng là nước muốn chế tạo vũ khí hạt nhân trong những năm đầu 1960, nhưng đã ký NPT năm 1968 và thông qua hiệp ước đó năm 1979 sau khi thương lượng hòa bình với Ixraen. Nước Cộng hòa Nam Phi dưới chế độ Apacthai bí mật chế tạo vũ khí hạt nhân trong những năm 1980, nhưng đã đơn phương hủy bỏ chương trình của mình trước khi chính phủ của người da đen đa số lên cầm quyền. Thành công của NPT được chứng tỏ năm 1995, khi tất cả 178 nước ký kết đều đồng ý kéo dài hiệp ước vĩnh viễn.

Tuy nhiên, một số nước vẫn theo đuổi chương trình hạt nhân quân sự. Irăc thời Saddam Hussein từng nuôi tham vọng hạt nhân, nhưng lò phản ứng ở Osirak của nước đó bị không quân Ixraen đánh phá năm 1981, và chương trình hạt nhân của người Irăc phải đình chỉ hẳn sau cuộc chiến tranh vùng Vịnh lần thứ nhất năm 1991, khi thiết bị của họ bị các thanh sát viên Liên hợp quốc khám phá và tiêu hủy.

Từ những năm 1990, một số diễn biến chính trị và quân sự lại khiến tình hình vũ khí hạt nhân có chiều hướng đáng lo ngại. Một nhà khoa học của Pakixtan là A.Q. Khan bí mật bán thiết bị làm giàu *uranium* và bản thiết kế bom cho một số

nước. Ngoài ra, từ những vụ thử hạt nhân năm 1998, chính quyền Pakixtan đã lơi lỏng việc kiểm soát các nhân viên quân sự, quan chức tình báo và nhà khoa học có trách nhiệm quản lý vũ khí, công nghệ và vật liệu hạt nhân. Theo tin tức tình báo của Mỹ và Ấn Độ, thì trong khi cuộc chiến tranh Kargil giữa Ấn Độ và Pakixtan còn tiếp diễn, quân đội Pakixtan đã chuẩn bị tên lửa mang đầu đạn hạt nhân để sẵn sàng sử dụng. Nhưng lúc Tổng thống Bill Clinton của Mỹ hỏi Thủ tướng Pakixtan là Nawaz Sharif về tin tức đó, thì ông này nói rằng chẳng biết gì về điều quân đội ông đang làm.

Căn cứ ở báo cáo đáng tin cậy thì trong khi cuộc chiến tranh Kargil đang diễn ra, các nhà hoạch định chính sách quân sự Pakixtan đã tính đến việc giấu vũ khí hạt nhân ở miền tây Apganixtan để tránh đòn phủ đầu của Ấn Độ, thậm chí tiếp xúc với những người cầm đầu Taliban để thăm dò khả năng thực hiện việc đó. Sau sự kiện 11/9 ở Mỹ, một số nhà khoa học, trong đó có Bashiruddin Mahmood, một quan chức cao cấp của ủy ban Năng lượng Nguyên tử Pakixtan (PAEC), đã gặp Osama bin Laden tại Apganixtan để bàn về kỹ thuật chế tạo vũ khí hạt nhân cùng những vũ khí hủy diệt khác. Tháng 2/2002, Tổng thống Pervez Musharraf thừa nhận có sự tiếp xúc giữa các nhà khoa học PAEC với *al Qaeda* nhưng ông nói rằng "những nhà khoa học đó có kiến thức rất nông cạn"[1]. Nhiều nhà chuyên môn theo dõi vấn đề phổ biến vũ khí hạt nhân cũng tin rằng các sĩ quan quân đội Pakixtan có tham gia những cuộc thương lượng mà trong đó A.Q. Khan và đồng bọn bán linh kiện máy ly tâm hạt nhân cho một số nước, sẵn lòng giúp Saddam Hussein chế tạo một quả bom trước khi xảy ra cuộc chiến tranh vùng Vịnh lần thứ nhất năm 1991.

Sự xuất hiện những quốc gia hạt nhân mới không những là mối đe dọa đối với láng giềng của họ, mà thậm chí nước Mỹ cũng cảm thấy thiếu an ninh. Một số quốc gia tuyên bố họ có quyền sản xuất nhiên liệu bằng năng lượng hạt nhân, nhưng nếu một ngày nào đó họ không tham gia NPT nữa thì lúc đó họ đã có sẵn trong tay điều kiện chế tạo vũ khí. Trong một thế giới có những nước nuôi tham vọng như vậy, Iran thấy an ninh của mình bị đe dọa, nhất là khi đang đối mặt với một quốc gia hạt nhân ở Trung Đông là Ixraen.

II. VŨ KHÍ HẠT NHÂN CỦA IXRAEN

Ixraen là nước thứ sáu trên thế giới và là nước đầu tiên ở Trung Đông có vũ khí hạt nhân. Lực lượng hạt nhân của nước này có thể sánh ngang với Anh và Pháp, mạnh hơn Ấn Độ và Pakixtan. Khác với năm quốc gia hạt nhân mà NPT công nhận là Mỹ, Nga, Anh, Pháp và Trung Quốc, cùng hai nước nữa ngoài NPT là Ấn Độ và Pakixtan, Ixraen không bao giờ quảng cáo hay thừa nhận khả năng hạt nhân của mình. Trong nước, không ai đặt ra cho các nhà lãnh đạo những câu hỏi mà họ không thích trả lời về vị thế hạt nhân của quốc gia. Giữa những năm 1960, Thủ tướng Levi Eshkol tuyên bố "Ixraen sẽ không phải là nước đầu tiên đưa vũ khí hạt nhân vào Trung Đông", và từ đấy tám thủ tướng kế nhiệm ông cũng giữ lập trường mập mờ như vậy.

Gần 40 năm sau khi Ixraen chế tạo quả bom hạt nhân đầu tiên, các nhà lãnh đạo vẫn trung thành với quy tắc bảo mật, tức là không thừa nhận mình có khả năng hạt nhân. Điều cấm kỵ ở Ixraen là nói tới quả bom. Bây giờ khi thế giới đang chứng kiến cuộc tranh cãi về chương trình hạt nhân

[1] *Foreign Affairs*, September/October 2006.

của Iran, thì nhiều nước trong cộng đồng quốc tế nêu câu hỏi: "Thế còn Ixraen thì sao?". Chẳng lẽ cứ điều tra xem Iran thật sự theo đuổi chương trình hạt nhân vì hòa bình hay có tham vọng chế tạo vũ khí, trong khi không ai nhắc tới năng lực hạt nhân của Ixraen.

Tuy bí mật của Ixraen không còn là một bí mật nữa, nhưng chẳng những quan chức nước này mà cả thường dân cũng bị cấm nói bất cứ điều gì về tổ hợp hạt nhân của quốc gia. Tại nước đó, ngay cả việc dùng từ "vũ khí hạt nhân" trên sách báo để nói về vũ khí của Ixraen cũng bị coi là điều vi phạm. Người ta thay từ đó bằng những từ khác như "khả năng hạt nhân", "tiềm lực hạt nhân", "cách lựa chọn hạt nhân" hay "vũ khí chiến lược". Mọi người đều công nhận thông lệ này là dớ dẩn, nhưng nó vẫn tiếp tục được thực hiện theo chính sách hiện hành. Rất nhiều nhân viên kiểm duyệt quân sự có nhiệm vụ xóa các từ bị cấm, hoặc đặt trước những từ đó câu "theo báo cáo của nước ngoài". Tính mập mờ đã trở thành cách thức người Ixraen tiến hành hoạt động hạt nhân.

Tính mập mờ đó là một vấn đề khó xử đối với chế độ cấm phổ biến vũ khí hạt nhân. Thứ vũ khí này, cũng như việc các quốc gia kiểm soát nó, là một vấn đề quốc tế, nên theo cách nhìn đó, quả bom của Ixraen là một điều kỳ dị. Tại các thủ đô phương Tây, quả bom Ixraen trở thành một vấn đề cực kỳ nhạy cảm, bất khả xâm phạm. Mỹ coi Ixraen là một trường hợp hạt nhân đặc biệt, dùng ảnh hưởng ngoại giao của mình để che chở trường hợp đó. Ixraen được xem là một biệt lệ, không chịu sự ràng buộc của chế độ cấm phổ biến vũ khí mà tất cả các nước khác đều phải chịu.

Đối với bạn bè của Ixraen, điều này gây ra sự lúng túng về chính trị, còn kẻ thù thì coi trường hợp đó là thái độ thiên vị của người Mỹ đối với vấn đề không phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. Là một nước không tham gia NPT, Ixraen nằm ngoài tầm giám sát quốc tế của chế độ không phổ biến vũ khí. Ngày nay, gần bốn thập kỷ sau khi Ixraen trở thành một quốc gia hạt nhân, và bảy năm sau khi Ấn Độ và Pakixtan công khai tuyên bố vị thế hạt nhân của mình, mọi người vẫn thấy tính cách mập mờ trong cách hành xử của người Do Thái.

Hiện giờ, chế độ cấm phổ biến vũ khí hạt nhân được coi là một công cụ tối cần thiết nhưng không đủ hiệu lực kiểm soát những quốc gia khác thực hiện chương trình hạt nhân, nhất là khi cố gắng của nó không thể buộc Iran tuân thủ NPT. Nếu chuẩn mực của chế độ cấm phổ biến vũ khí được thực hiện công bằng, thì chắc chắn điều các nhà lãnh đạo Israel giữ kín sẽ được làm sáng tỏ.

Thật ra, người Ixraen ấp ủ ý định về sức mạnh hạt nhân từ lúc nhà nước của họ mới ra đời, coi đấy là một biện pháp tự vệ. ở thời điểm chưa có chuẩn mực quốc tế về việc cấm phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, có lẽ chẳng quốc gia nào thiết tha theo đuổi phương án hạt nhân như Ixraen. Lịch sử chưa quên một phần ba dân tộc họ đã bị chính sách tiêu diệt người Do Thái của chủ nghĩa quốc xã giết hại ở các nước nằm dưới ách chiếm đóng của quân đội Đức thời kỳ đại chiến thế giới thứ hai. Ngày nay, nhà nước Ixraen bé nhỏ lại nằm giữa những quốc gia thù địch lớn hơn nhiều, chỉ lăm le xóa tên nó khỏi bản đồ thế giới, nên ngay từ đầu, các nhà hoạch định chính sách Mỹ đã coi Ixraen là một trường hợp đặc biệt của việc cấm phổ biến vũ khí hạt nhân.

Ông David Ben Gourion, thủ tướng đầu tiên của Ixraen, coi sự lựa chọn hạt nhân

là cách để cứu dân tộc mình. Sau đấy, cựu Thủ tướng Shimon Peres lại nói: "Ben Gourion tin rằng khoa học có thể bù đắp cho chúng ta cái mà thiên nhiên không ban cho chúng ta". Câu hỏi đó phản ánh toàn bộ triết lý của dự án hạt nhân Ixraen. Thấy dân số nước mình quá ít ỏi, tài nguyên nghèo nàn, không gian chật hẹp, Ben Gourion tin rằng công nghệ sẽ cung cấp cho người Do Thái lợi thế chiến lược cần thiết để khắc phục điểm yếu đó.

Mỹ làm ngơ trước kế hoạch hạt nhân của Ixraen, vì còn phải tính đến cộng đồng Do Thái sinh sống ở nước mình. Ông Kennedy hiểu rất rõ là nếu không có lá phiếu của 80% cử tri Do Thái ở Mỹ, thì ông không thể trúng cử tổng thống. Tuy vậy trước chiều hướng vũ khí hủy diệt hàng loạt lan tràn, Tổng thống Kennedy đành quyết tâm ngăn cản tham vọng của Ixraen. Theo lời Glenn Seaborg, chủ tịch ủy ban Năng lượng Nguyên tử dưới thời Kennedy, thì cơn ác mộng của tổng thống là nhìn thấy tình trạng vô chính phủ hạt nhân, một thế giới có hai ba chục quốc gia sở hữu thứ vũ khí đó. Tổng thống sợ rằng nếu cộng đồng quốc tế không ngăn cản sự lan tràn này, thì ác mộng của ông sẽ trở thành hiện thực trong vòng một hay hai thập kỷ.

Ngày 19/1/1961, Tổng thống John Kennedy, lúc đó mới đắc cử, có cuộc hội kiến với Tổng thống Dwight Eisenhower sắp mãn nhiệm. Một trong những câu hỏi đầu tiên của Kennedy là những nước nào sắp có vũ khí hạt nhân, ngoại trưởng Christian Herter vội trả lời "Đấy là Ixraen và Ấn Độ". ở thời điểm đó, Ixraen là vấn đề cấp bách nhất về phổ biến vũ khí hạt nhân. Chỉ vài tuần lễ trước đấy, chính quyền Eisenhower đã kinh ngạc và choáng váng khi xác minh được rằng trong gần ba năm, nước đó đã bí mật xây dựng một cơ sở hạt nhân lớn gần Dimona trong sa mạc Negev. Mọi người tin rằng nếu Mỹ không chặn lại, thì Ixraen có thể trở thành một cường quốc hạt nhân trong một thập kỷ. Nếu Mỹ không tác động để nước Ixraen bé nhỏ ngừng kế hoạch hạt nhân, thì làm thế nào người Mỹ có thể thuyết phục nước Đức từ bỏ tham vọng. Và nếu Mỹ không cản được người Đức, thì làm sao có thể mong Liên Xô ngăn Trung Quốc chế tạo bom?

Mùa xuân và mùa thu năm 1963, người Mỹ và người Ixraen va chạm nhau gay gắt nhất, khi Tổng thống Kennedy đe dọa các thủ tướng Ben Gourion và Eshkol của Ixraen rằng nếu yêu cầu của ông về vấn đề hạt nhân không được đáp ứng, tức là để Mỹ giám sát hoạt động ở Dimona hai năm một lần, thì cam kết của Mỹ bảo đảm an ninh và sự phồn thịnh cho Ixraen sẽ bị "tổn hại nghiêm trọng". Thủ tướng Eshkol có vẻ chấp nhận yêu cầu của Kennedy, nhưng trong thực tế, Ixraen vẫn hành động theo ý mình.

Người tiếp tục giải quyết vấn đề hạt nhân của Ixraen là Tổng thống Lyndon Johnson, nhưng lúc đầu ông Johnson kém nguyên tắc đối với việc phổ biến hạt nhân nói chung, và về trường hợp Ixraen nói riêng, nên nhà cầm quyền nước đó đã bí mật tiến hành chương trình hạt nhân trong thời gian ông cầm quyền trong khi họ hứa "không phải là nước đầu tiên đưa vũ khí hạt nhân vào Trung Đông". Đến khi giám đốc cơ quan tình báo CIA là Richard Helms nói với ông rằng Ixraen đã thực hiện kế hoạch hạt nhân, thì ông ra lệnh cho Richard Helms "giữ bí mật điều đó, và đừng nói với cả bộ trưởng Quốc phòng Mac Mamara và Bộ trưởng Ngoại giao là Rusk". Thế là chương trình hạt nhân của Ixraen trở thành điều cấm kỵ không ai được đả động tới. Chính thái độ nước đôi trong nỗ lực ngăn chặn của Mỹ

đã giúp Ixraen nổi lên thành quốc gia hạt nhân thứ sáu trên thế giới.

Thoạt đầu, chương trình hạt nhân của người Ixraen được thực hiện không minh bạch để hạn chế sự va chạm giữa nước họ với chính sách cấm phổ biến của Mỹ, cũng như để người Arập (đặc biệt là Ai Cập) không biết gì. Đến cuối năm 1966, khi hiệp ước NPT gần soạn thảo xong, thì lúc đó Ixraen đã hoàn thành giai đoạn nghiên cứu và chế tạo quả bom hạt nhân đầu tiên nhưng không dám thí nghiệm. Về mặt công nghệ, Ixraen đã có thể sản xuất vũ khí hạt nhân, nhưng về phương diện chính trị, nước đó coi dự án hạt nhân của mình chỉ là một "khả năng lựa chọn". Tháng 5/1967, trước khi xảy ra cuộc Chiến tranh Sáu ngày với người Arập, nhà cầm quyền Ixraen đã bí mật cho lắp ráp hai quả bom hạt nhân thô sơ để chuẩn bị đối phó với trường hợp xấu nhất, nhưng họ đã thận trọng không sử dụng khả năng đó dù là để răn đe đối phương.

Tháng 9/1969, thủ tướng Ixraen là bà Golda Meir đạt được một thỏa thuận bí mật với Tổng thống Richard Nixon của Hoa Kỳ về vấn đề hạt nhân, sau khi thông báo với chính phủ Mỹ rằng do nhu cầu về an ninh cũng như do không được Mỹ bảo đảm an ninh, nên nước bà không thể từ bỏ sự lựa chọn hạt nhân và sẽ không ký NPT. Bà Golda Meir cam đoan Ixraen sẽ không trở thành một cường quốc hạt nhân công khai, tức là sẽ không thí nghiệm, không tuyên bố mình là một quốc gia hạt nhân, không sử dụng khả năng hạt nhân để giành lợi thế ngoại giao, mà chỉ cất bom trong kho để làm phương sách cuối cùng.

Tháng 7/1970, báo *The New York Times* đăng tin cơ quan tình báo Mỹ coi Ixraen là một quốc gia có vũ khí hạt nhân. Tuy Ixraen không ký NPT nhưng cũng không chống hiệp ước đó. Lịch sử hạt nhân của Ixraen từ năm 1973 đến nay có hai đặc điểm là: thận trọng về chính trị và quyết tâm về công nghệ. Trong thời gian đó, các nhà chiến lược quân sự Ixraen coi chính sách hạt nhân không minh bạch của nước mình là một thành công lớn. Chính sách đó trở thành một cột trụ cần thiết để chống đỡ học thuyết an ninh của quốc gia.

Chính sách không minh bạch được coi là cách lựa chọn thay cho chiến lược hạt nhân công khai. Nhiều người xì xào rằng trong giai đoạn đầu của cuộc chiến tranh Yom Kippur giữa Ixraen với các nước Arập, Bộ trưởng Quốc phòng Moshe Dayan đã đề nghị Thủ tướng Golda Meir chuẩn bị vũ khí sẵn sàng cho trường hợp Ixraen phải dùng đến "phương sách cuối cùng", nhưng Thủ tướng không chấp nhận đề nghị của Moshe Dayan. Tình báo Mỹ cũng bắt được tín hiệu là, Ixraen định đặt tên lửa *Jericho* mang đầu đạn hạt nhân trong tình trạng báo động cao, có lẽ để răn đe đối thủ. Nhưng bà Golda Meir phản đối ý tưởng đó, nên chính sách hạt nhân không minh bạch vẫn được áp dụng.

Sau cuộc chiến tranh năm 1973, một số người muốn Ixraen triển khai vũ khí hạt nhân chiến thuật, trong khi nhiều ý kiến, kể cả của Moshe Dayan, lập luận rằng đã đến lúc Ixraen chuyển sang tư thế hạt nhân công khai. Nhưng Thủ tướng Yitzhak Rabin cùng Ngoại trưởng Yigal Allon cực lực phản đối chiến lược hạt nhân công khai vì sợ cuộc chiến tranh giữa người Arập và Ixraen biến thành cuộc xung đột hạt nhân. Đối với ông Yitzhak Rabin, chính sách hạt nhân không minh bạch là một vấn đề trách nhiệm chính trị.

Năm 1975, trong khi Ixraen chống lại sức ép đòi ký NPT, thì Thủ tướng Rabin lại cho phép Ngoại trưởng Allon thông báo

ở Liên hợp quốc rằng nước ông sẽ ủng hộ cuộc trao đổi ý kiến giữa tất cả các quốc gia trong khu vực để tiến tới ký kết hiệp ước NWFZ (Khu vực Không có Vũ khí Hạt nhân) ở Trung Đông. Nhiều người cho rằng ý tưởng đó phi thực tế vì không có hòa bình trong khu vực, nhưng từ đấy, Ixraen vẫn ủng hộ NWFZ, và trong thập kỷ qua, ý tưởng NWFZ đã được mở rộng thành đề nghị về Khu vực Không có Vũ khí Hủy diệt Hàng loạt, ít nhất là về nguyên tắc.

Sau cuộc chiến tranh năm 1973 là một thập kỷ phát triển công nghệ nhanh chóng, vì chính sách không minh bạch đã giúp Ixraen tận dụng sự tự do hành động. Trong thời gian đó, nhiều người tin rằng kho hạt nhân của nước này đã thay đổi nhiều, như thế là chính sách mập mờ đã góp phần tạo nên một môi trường thuận lợi cho phép Ixraen không ngừng tiếp tục hoạt động hạt nhân. Lúc cuộc chiến tranh vùng Vịnh năm 1991 xảy ra, từ kho chứa ban đầu chỉ có khoảng một chục quả bom thuộc thế hệ thứ nhất, Ixraen đã phát triển và hiện đại hóa vũ khí hơn nhiều. Trong thời gian từ cuộc chiến tranh Yom Kippur đến cuộc chiến vùng Vịnh lần thứ nhất, khả năng hạt nhân của Ixraen đã được nâng cấp đáng kể.

Tháng 6/1981, Thủ tướng Menachem Begin quyết định ra lệnh cho không quân đánh phá lò phản ứng hạt nhân của Irăc ở Osirak, coi đấy là lời cảnh cáo các nước Arập rằng Ixraen sẽ không cho phép một nước thù địch nào xây dựng khả năng hạt nhân. Trước khi xảy ra cuộc chiến tranh vùng Vịnh năm 1991, Thủ tướng Yitzhak Shamir đe dọa Tổng thống Saddam Hussein của Iraq rằng, nếu nước đó tấn công Ixraen bằng vũ khí hủy diệt hàng loạt (WMD) thì ông sẽ trả đũa một cách "đáng sợ và khủng khiếp". Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ là Dick Cheney cũng phụ họa thêm bằng cách công khai nói đến khả năng Ixraen sử dụng vũ khí hạt nhân nếu Iraq phát động chiến tranh hóa học hoặc sinh học chống Ixraen.

Người Ixraen tin rằng lời đe dọa ngầm bằng hạt nhân khiến Saddam Hussein không dám sử dụng vũ khí hủy diệt hàng loạt, vì lúc chiến tranh sắp kết thúc, chỉ có khoảng 40 tên lửa *Scud* mang đầu đạn thông thường của Irăc được phóng sang Ixraen, hầu hết vào khu dân cư. Bài học rút từ cuộc chiến đó, kết hợp với những diễn biến mới, khiến Ixraen quyết định thành lập một lực lượng chiến lược mới trên biển. Tháng 7/2000, Ixraen nhận ba tàu ngầm Dolphin đặt làm ở Đức sau cuộc xung đột vùng Vịnh. Bây giờ nhiều người tin rằng Ixraen đang chuẩn bị sắp xếp lại cơ cấu lực lượng hạt nhân để có thể trả đũa dưới ba hình thức nếu bị tấn công bằng WMD: ném bom bằng máy bay, phóng tên lửa, hay sử dụng tàu ngầm.

Ở Ixraen hiện nay, một số người coi chính sách mập mờ về hạt nhân là cần thiết và tất yếu, vì an ninh quốc gia khiến họ không thấy cách lựa chọn nào khác, và lý lẽ của họ dựa trên hai giả định. Thứ nhất, mọi người đều nhất trí rằng an ninh quốc gia đòi hỏi phải có vũ khí hạt nhân. Thứ hai, mọi người tin rằng cộng đồng quốc tế sẽ không bao giờ chấp nhận vị thế hạt nhân của nước mình, thậm chí cả Mỹ cũng không chắc đã công khai chấp nhận Ixraen là một quốc gia hạt nhân hợp pháp. Các nước Arập láng giềng cũng không thể chấp nhận độc quyền hạt nhân của Ixraen. Vì thế, nếu Ixraen đưa chương trình hạt nhân của mình ra công khai, thì sẽ vấp phải yêu cầu cắt giảm chương trình đó, và dưới con mắt những người có bổn

phận bảo vệ an ninh quốc gia, thì nếu thừa nhận Ixraen đang tiến hành chương trình hạt nhân, hay có thái độ minh bạch về chương trình đó, tức là phạm một hành động vô trách nhiệm. Thái độ nửa kín nửa hở về vấn đề này là cách lựa chọn tốt nhất đối với các nhà chiến lược Ixraen.

Gần bốn thập kỷ sau khi nước đó trở thành một quốc gia hạt nhân, chế độ cấm phổ biến vũ khí vẫn không thể xử lý thực tế Ixraen. Sự bất cập này chẳng phải không có lý do, vì chính cấu trúc chính trị và pháp lý của NPT khiến khó giải quyết được trường hợp Ixraen. Về mặt pháp lý, NPT lấy ngày 1/1/1967 làm "dải phân cách" các quốc gia hạt nhân với các nước phi hạt nhân. Những nước thử vũ khí trước ngày đó thì được coi là quốc gia hạt nhân. Về phương diện kỹ thuật và công nghệ, Ixraen có khả năng thí nghiệm vũ khí trước ngày đó, nhưng về chính trị, nước đó không làm như vậy. Do đấy theo định nghĩa pháp lý, thì NPT không thể công nhận vị thế hạt nhân của Ixraen. Vì Ixraen không thử vũ khí trước ngày 1/1/1967, nên không thể được chấp nhận là một quốc gia hạt nhân.

Ý tưởng của NPT là hạn chế số nước có vũ khí hạt nhân, ít nhất là giữ con số không cao hơn trước ngày 1/1/1967, và chắc chắn không hợp pháp hóa thêm các quốc gia hạt nhân nữa. Nếu vậy, thì Ixraen chẳng còn cách nào khác là tiếp tục chính sách hạt nhân không minh bạch.

III. CHƯƠNG TRÌNH HẠT NHÂN CỦA IRAN

Hiện nay, Mỹ và Liên minh Châu Âu (EU) đang lúng túng vì chương trình hạt nhân của Iran. Liên hợp quốc cũng công nhận rằng vũ khí hạt nhân Iran không những tác động tới an ninh khu vực, mà còn khiến các nước khác bắt chước thực hiện chương trình của mình. Vì thế, ngăn chặn một nước Iran hạt nhân là điều tối quan trọng. Với sự có mặt của Mỹ ngày càng tăng tại Irắc và Apganixtan, thì việc kiềm chế nước Iran láng giềng càng cần thiết, ấy là chưa kể nỗi lo sợ công nghệ hạt nhân rơi vào tay bọn khủng bố.

Tiếc thay, chế độ thần quyền ở Iran ẩn trong màn bí mật, gây trở ngại cho Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA) và khối EU-3 gồm Đức, Anh và Pháp, muốn giám sát hoạt động hạt nhân của nước đó. Tính thất thường của dư luận trong nước Iran, biểu lộ ở những thông điệp và lời tuyên bố trái ngược nhau, cũng làm mọi người khó hiểu. Chính quyền Tehran nói rằng chương trình hạt nhân của mình chỉ có tính chất hòa bình, nhằm tạo nguồn năng lượng thay thế, nhưng đối với nhiều người Iran, sự cần thiết phải có khả năng răn đe là lý do để theo đuổi kế hoạch sản xuất vũ khí hủy diệt hàng loạt (WMD).

Phương Tây thấy lập luận đó khá tức cười, vì Iran có trữ lượng dầu lửa lớn thứ tư và nguồn dự trữ khí đốt đứng thứ hai trên thế giới. Tuy nhiên, Hiệp ước không Phổ biến Vũ khí Hạt nhân (NPT), mà Iran là một nước ký kết, cho phép Tehran tiến hành hoạt động nghiên cứu và phát triển với điều kiện nước đó phải khai báo minh bạch tiến độ của hoạt động và nói rõ địa điểm nghiên cứu.

Lý do thật sự của người Iran là họ nằm trong một môi trường khu vực nguy hiểm, xung quanh là nhiều nước có năng lực hạt nhân, do đấy Iran phải nỗ lực tăng cường an ninh, kể cả quan tâm đến WMD. Tháng 3/2006, một quan chức Mỹ nói với tờ báo *The New York Times* rằng: "Thực tế là hầu hết chúng ta đều nghĩ người Iran sắp có một vũ khí, hoặc công nghệ chế tạo

vũ khí đó". Cuộc tấn công bằng máy bay của Ixraen vào lò phản ứng hạt nhân Osirak của Irăc năm 1981 có thể đã làm chậm tiến độ của nước đó, nhưng những cuộc không kích tương tự khó có thể gây hại cho Iran, vì cơ sở làm giàu *uranium* được giấu trong lòng đất hoặc phân tán rộng rãi. Cách lựa chọn tốt hơn là trừng phạt kinh tế thông qua Liên hợp quốc, nhưng nhà cầm quyền Washington đã thấy trong những năm 1980 và 1990 ở trường hợp Ấn Độ và Pakixtan, trừng phạt chỉ khiến chi phí chế tạo vũ khí của họ tốn kém hơn chứ không thể làm giảm khả năng một nước quyết tâm có bom.

Quan chức Washington hoảng sợ trước viễn cảnh một nước thù địch có bom, nhưng hình như họ yên lòng đôi chút khi nhớ lại rằng răn đe và kiềm chế đã duy trì được hòa bình trong thời gian Chiến tranh lạnh. Báo *The New York Times* dẫn lời một quan chức nói: "Người Bắc Triều Tiên biết rằng một cuộc tấn công hạt nhân vào nước Mỹ sẽ khiến Bình Nhưỡng bốc hơi". Và nếu như răn đe có tác dụng với Chủ tịch Kim Chính Nhật (Kim Jong Il), thì tại sao không có tác dụng với giáo chủ Ali Khameini. Ông Brent Scowcroft, cố vấn an ninh quốc gia của Tổng thống George H.W. Bush lập luận: "Iran chỉ là một trường hợp của vấn đề, và trong trường hợp Iran, kiềm chế sẽ có tác dụng".

Nhưng thái độ lạc quan về khả năng răn đe đã sai lầm, vì duy trì nền hòa bình hạt nhân trong thời gian Chiến tranh lạnh khó và bất trắc hơn quan chức và quần chúng Mỹ hiện nay nghĩ. Hơn nữa, nước Iran hạt nhân sẽ giống nước láng giềng không ổn định là Pakixtan, một viễn cảnh hãi hùng. Tuy vậy, trong khi Mỹ không ngăn cản được đối thủ của mình ở thời kỳ Chiến tranh lạnh phát triển kho hạt nhân, thì nhiều nước khác đã kiềm chế tham vọng hạt nhân của họ. Libi hủy bỏ chương trình hạt nhân non trẻ của mình năm 2003, Hàn Quốc và Đài Loan từ bỏ chương trình hạt nhân lén lút lúc Mỹ đe dọa cắt đứt quan hệ an ninh, Tây Đức và Nhật Bản thấy tuân thủ NPT và dựa vào cái ô hạt nhân của Mỹ sẽ khiến họ an toàn hơn, Bắc Triều Tiên ngừng xử lý *plutonium* trong những năm 1990.

Iran muốn có vũ khí hạt nhân để răn đe một cuộc tấn công. Nước đó nằm ở một khu vực thiếu ổn định triền miên, từ lâu đã đương đầu với nước Irăc thích gây gổ của Saddam Hussein, và bây giờ đang phải đối phó với lời đe dọa của Washington đòi thay đổi chế độ ở Tehran. Vì thế, muốn cho Tehran từ bỏ tham vọng vũ khí hạt nhân, thì Washington phải cùng tồn tại hòa bình với chính quyền Iran.

Xử lý một nước Iran hạt nhân giống như xử lý trường hợp Pakixtan chứ không phải tương tự với cách giải quyết vấn đề Ixraen hay Ấn Độ. Chẳng những Tổng thống Mahmoud Ahmadinejad của Iran phát biểu lời lẽ chống Ixraen, mà chính phủ Iran còn tiếp tục ủng hộ Hezbollah. Tháng 1/2006, chính phủ Pháp tuyên bố sẽ đáp lại chủ nghĩa khủng bố hạt nhân bằng một cuộc tấn công hạt nhân vào bất cứ nước nào đồng lõa với bọn khủng bố. Nhưng lời tuyên bố đó không đề cập tới một câu hỏi khó giải đáp là, người ta sẽ làm gì nếu không biết chắc đâu là nguồn vật liệu hạt nhân để chế tạo một quả bom khủng bố.

Như vậy, Mỹ nên tránh tấn công quân sự vào Iran, và nên theo gương các Tổng thống Eisenhower và Kennedy đã khôn ngoan dùng ngoại giao để giải quyết tranh chấp với Liên Xô và Trung Quốc. Tháng

8/2004, Bộ trưởng Quốc phòng Iran là Ali Shamkhani đã trả lời như sau một câu hỏi về khả năng không kích của Mỹ: "Các anh có thể ngạc nhiên khi biết rằng, sự có mặt quân sự của Mỹ gần chúng tôi chẳng phải là sức mạnh của nước Mỹ vì, trong một số trường hợp, sức mạnh đó có thể trở thành con tin trong tay chúng tôi. Mỹ chẳng phải là sức mạnh duy nhất trong khu vực. Chúng tôi cũng có mặt từ Khost đến Kandahar ở Apganixtan và chúng tôi có mặt tại vùng Vịnh và có thể có mặt tại Irăc".[2] Vì thế, ngay dù cơ quan tình báo Mỹ tin rằng họ đã xác định được tất cả các cơ sở hạt nhân ở Iran và Lầu Năm góc có thể tấn công các cở sở đó, thì Mỹ cùng đồng minh sẽ chịu đòn trả đũa nghiêm khắc, nhất là căn cứ Mỹ ở Trung Đông và quân đội Mỹ tại Apganixtan và Irăc.

Quan chức chính quyền Mỹ đã nói bóng gió rằng Ixraen có thể tấn công thay Mỹ, Tổng thống George W. Bush cũng tái khẳng định cam kết của Washington "ủng hộ Ixraen nếu an ninh của nước đó bị đe dọa". Nhưng cuộc không kích của Ixraen vào cơ sở hạt nhân Iran sẽ không đem lại kết quả tốt đẹp như Mỹ mong muốn. Không quân Ixraen không thể tiêu diệt tất cả các cơ sở của Iran, và như vậy, những cơ sở còn lại sẽ tiếp tục làm giàu *uranium*, người Iran muốn trả đũa lực lượng Mỹ ở Trung Đông, dân Hồi giáo khắp thế giới càng ủng hộ hành động khủng bố chống phương Tây.

Cách tốt nhất là Mỹ phải hiểu vì sao chế độ Tehran muốn có vũ khí hạt nhân. Chương trình năng lượng hạt nhân được khởi động dưới thời Quốc vương Reza trị vì những năm 1960, một trong các cố vấn cao cấp của quốc vương có lần nói: "Nhà vua bảo tôi rằng ngài chưa muốn có bom, nhưng nếu nước láng giềng nào có, thì chúng ta phải sẵn sàng có bom". Năm 1998, cựu Tổng thống Iran là Hashemi Rafsanjani, lúc đó là chủ tịch Quốc hội, nói rằng cuộc xung đột với Saddam Hussein cho thấy "lời răn dạy đạo lý của thế giới không có hiệu quả lắm khi chiến tranh đi đến một giai đoạn nghiêm trọng", và người Iran phải "trang bị cho mình đầy đủ trong việc sử dụng vũ khí hóa học, vi trùng...để phòng thủ và tấn công".

Lúc đầu giáo chủ Ruhollah Khomeini phản đối vũ khí hạt nhân cùng các thứ vũ khí hủy diệt hàng loạt khác vì lý do tôn giáo, nhưng các giáo sĩ đã từ bỏ sự kiềm chế này lúc Saddam Hussein ra lệnh tấn công lực lượng Iran bằng vũ khí hóa học trong cuộc chiến tranh giữa hai nước. Tehran bắt đầu mua linh kiện máy ly tâm của A.Q. Khan năm 1987, và theo kết quả điều tra của IAEA, thì nước đó đã nhận được tài liệu về xử lý *uranium* để chế tạo vũ khí hạt nhân. Sau cuộc chiến tranh vùng Vịnh lần thứ nhất năm 1991, thanh sát viên Liên hợp quốc đã khám phá rằng chỉ còn một hai năm nữa Iran sẽ chế tạo được vũ khí hạt nhân.

Năm 2003, chính quyền Saddam Hussein kết thúc ở Irăc, mối đe dọa an ninh đã giảm bớt đối với Tehran, nhưng lúc đó Washington lại muốn lật đổ chế độ thần quyền tại Iran và thay bằng một chính thể khác. Trước đó, trong thông điệp về Tình hình Liên bang tháng 1/2002, Tổng thống Bush đã cáo buộc Iran có quan hệ với chủ nghĩa khủng bố quốc tế, những người phát ngôn của tổng thống chủ trương "đánh phủ đầu" để ngăn chặn sự lan truyền vũ khí hạt nhân. Cũng năm đó, các nhà hoạch định chiến tranh hạt nhân của Mỹ coi Iran là một trong những nước có thể trở thành mục tiêu của Mỹ. Tháng

[2] *Foreign Affairs*, Volume 85, No.5.

4/2006, khi có người hỏi Lầu Năm Góc có nghĩ đến một cuộc tấn công vào cơ sở hạt nhân của Iran không, Tổng thống Bush trả lời: "Tất cả các cách lựa chọn đều đang được thảo luận". Trong lúc đó, chương trình hạt nhân của Iran vẫn tiếp tục được thực hiện.

Tháng 4/2006, Tehran cho một số máy ly tâm hoạt động ở Natanz để làm giàu *uranium*. Trước đó, tháng 2/2006, tình báo Mỹ đánh giá trong bản báo cáo gửi Quốc hội rằng, "nếu Iran tiếp tục theo con đường hiện nay, thì nước đó có thể chế tạo một vũ khí hạt nhân trong vòng thập kỷ tới. Tuy theo cách tính toán của Bộ Ngoại giao Mỹ, thì Iran phải mất 13 năm nữa mới sản xuất được đủ *uranium* đã làm giàu để chế tạo một vũ khí hạt nhân, nhưng nếu người Iran xây dựng thêm máy ly tâm tại Natanz và không có sự thanh sát của IAEA thì tình hình sẽ ra sao.

KẾT LUẬN

Vũ khí hạt nhân ở Trung Đông là một vấn đề thời sự nóng bỏng. Chính quyền Ixraen nên minh bạch về chương trình hạt nhân, nhưng nếu muốn họ từ bỏ chiến lược che giấu hoạt động đó, thì cộng đồng quốc tế phải sẵn lòng chấp nhận một nước Ixraen hạt nhân. Sửa đổi nội dung NPT là điều không thể thực hiện, nhưng muốn ngăn chặn vũ khí lan truyền, thì cộng đồng quốc tế phải tìm cách cấm cả Israel lẫn hai quốc gia hạt nhân ở châu Á là Ấn Độ và Pakixtan tiếp tục chế tạo vật liệu hạt nhân.

Trường hợp Iran cũng là điều gây lo ngại. Mỹ từng hy vọng dùng cách giải quyết vấn đề hạt nhân của Libi để áp dụng đối với Iran. Nhưng Tehran không giống Tripoli chút nào. Năm 2003, Tổng thống Muammar al-Qaddafi của Libi từ bỏ chương trình vũ khí hạt nhân để đổi lấy việc dỡ bỏ lệnh trừng phạt và được giúp đỡ về kinh tế. Hơn nữa, nghe nói ông Qaddafi tìm cách nhưng không mua được vũ khí hạt nhân trực tiếp của Ấn Độ, Pakixtan và Trung Quốc.

Năm 1997, ông mua của A.Q. Khan 20 máy ly tâm và linh kiện để lắp ráp 200 chiếc nữa, nhưng kế hoạch của ông gặp nhiều trục trặc về kỹ thuật. Trong những năm 1990, tình hình trong nước Libi bất ổn, kinh tế đình đốn, các phần tử *thánh chiến* tăng cường hoạt động, khiến chương trình hạt nhân của nước đó khó được thực hiện. Nhưng Iran ngày nay ở một tình thế khác xa, nước đó có nhiều khả năng sản xuất vũ khí hạt nhân hơn. Người Iran lại đứng trước nguy cơ nghiêm trọng về an ninh từ bên ngoài, cụ thể là sự đe dọa lật đổ chế độ chính trị để thay thế bằng một chính thể khác. Đấy là lý do quan trọng khiến họ muốn có vũ khí hạt nhân.

Muốn giải quyết vấn đề Iran, cả Washington và Tehran đều phải nhân nhượng nhau. Mỹ cần phân biệt giữa việc làm giàu *uranium* để nghiên cứu với việc sản xuất *uranium* đã làm giàu để chế tạo bom. Ngược lại, Iran nên cho phép IAEA thanh sát các cơ sở hạt nhân trong nước, ngừng xây dựng thêm máy ly tâm và lò phản ứng nước nặng có thể sản xuất *plutonium*. Ngoài ra, người Mỹ nên đưa ra những cam kết bảo đảm an ninh cho Iran, bình thường hóa quan hệ với nước đó, và nếu có thể, thì ủng hộ Iran gia nhập WTO. Từ bỏ sự đe dọa lật đổ chế độ hiện hành ở Iran là cái giá mà Mỹ có thể chấp nhận để ngăn chặn Tehran chế tạo bom.

Tài liệu tham khảo:

Foreign Affairs, Sept/October 2006

Current History, April 2005

Current History, January 2005